

Phụ lục:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀM ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Quyết định số: 565 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên Doanh Nghiệp	Chi tiêu 1 (triệu đồng) Doanh thu và thu nhập khác				Chi tiêu 2							Chi tiêu 3					Chi tiêu 4: tình hình chấp hành chế độ chính sách	Chi tiêu 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, DV công ích								Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	
		Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so với Kế hoạch (%)	Kết quả xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)		Vốn Chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất Lợi nhuận trên vốn (%)			Kết quả xếp loại	Nợ quá hạn (triệu đồng)	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Kết quả xếp loại	Kết quả xếp loại	Kế hoạch			Thực hiện			Thực hiện so với Kế hoạch (%)		Kết quả xếp loại
						Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kết hoạch	Thực hiện	Chênh lệch (%)			TSNH (triệu đồng)	Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	TSNH/ NNH (lần)			Tổng (Ha)	Nguồn Bảo vệ rừng tự nhiên tạm đứng khai thác (Ha)	Nguồn ĐVMTR (Ha)	Tổng (Ha)	Nguồn Bảo vệ rừng tự nhiên tạm đứng khai thác (Ha)	Nguồn ĐVMTR (Ha)			
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6	7	8	9	10	11=10/9	12	13	14	15	16=14/15	17	18	19=20+21	20	21	22=23+24	23	24	25=22/19	26	27
I	Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh																											
1	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kon Tum	265.700	296.522	111,6%	A	17.600	27.810	50.000	50.000	35,2%	55,6%	158,0%	A		106.265	65.037	1,63	A	A									A
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô	38.003	37.607	99,0%	B	2.689	2.519	72.705	72.492	3,7%	3,5%	94,0%	B		20.984	31.281	0,67	B	A									B
II	Doanh nghiệp hoạt động công ích																											
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong	57.128	59.630	104,4%	A									0	15.642	18.388	0,85	B	B	46.513,04	2.728,70	43.784,34	47.404,81	2.728,67	44.676,14	101,9%	A	B
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	8.584	9.226	107,5%	A									0	7.821	344	22,77	A	A	20.480,05	10.845,81	9.634,24	20.482,80	10.849,02	9.633,78	100,0%	A	A
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	9.892	13.050	131,9%	A									0	12.494	5.990	2,09	A	A	22.064,66	14.123,52	7.941,14	21.936,90	14.119,82	7.817,08	99,4%	B	B
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai	11.350	15.959	140,6%	A									0	8.796	5.046	1,74	A	A	35.423,00	17.976,82	17.446,18	35.423,00	17.976,82	17.446,18	100,00%	A	A
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei	15.783	17.876	113,3%	A									0	14.061	5.543	2,54	A	A	20.058,78	0,00	20.058,78	20.033,93	0,00	20.033,93	99,88%	A	A
6	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	29.623	30.424	102,7%	A									0	85.683	15.633	5,48	A	A	27.852,72	0,00	27.852,72	27.922,39	0,00	27.922,39	100,3%	A	A